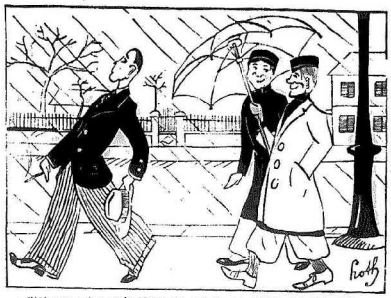

— Giới mưu mà sao hắn không đội mũ lên, cứ để đầu trần thế nhỉ ?
— Bác không biết ! Hắn học đòi theo chủ-nghĩa khỏa thân, bắt đầu phải để trường đầu đã ...

VĂN HỌC

Ông Nguyễn Mạnh-Tường trả lời

Bàn về quốc-văn (Tiếp theo)

3) Bao giờ ta mới thực có một nền quốc-văn đáng ?

Cái đó, tôi không biết. Có lẽ phải đợi hai thế kỷ nữa. Ta cứ ngẫm Pháp văn thì dễ hiểu, văn-sĩ Pháp bắt đầu, bắt trước ngay từ thời mới có cuộc chinh phục La-Mã. Người Pháp chắt phác, đời bây giờ viết văn La-Mã. Cứ như thế trong suốt thời-đại trung-cổ nên văn-chương La-Mã vẫn còn, tôi muốn nói văn La-Mã mà các nhà văn-sĩ viết ra.

Đến thời-đại Văn-nghệ phục-hưng. Những công cuộc phấn-phát của bọn Thất-Hiền cũng bị vài phần thất bại. Một phần lớn công-trình trước tác của Ronsard không ai đọc mà hiểu nổi, bởi vì tác giả bắt trước không được khôn-khéo. Phải đợi đến tận thế-kỷ thứ 17 mới thực có một nền văn-chương Pháp.

4) Trong thời-kỳ hoài-dụng nền quốc-văn, tại sự quan-hệ của văn phẩm-linh ra sao ?

Văn-chương binh-phẩm rất có quan-hệ : là vì có thể kiến-chính được những cái sở-trách của công-chúng và dân-đạo cho sự bắt chước của các văn-nhân. Tôi cho các chú viết văn bỉ bắt chước để cho thì văn mình được hoàn-nghênh, nghĩa là được có vẻ tân-kỳ độc-biệt, tránh nhỏ khó hiểu, thích-hợp với trí-thức Annam.

Tôi cho họ biết rằng có khi bắt chước chỉ là cách chép đề hèn, không có giá-trị, và kém hẳn bề nhã-thú. Nhưng lối không cần nói rằng tuy văn phẩm bình có giá-trị nhưng trở nên một nhà phẩm bình cũng không phải dễ dàng, cũng như không phải dễ dàng mà trở nên một nhà văn-sĩ ? Hai cái nghề ấy cung bắt buộc phải biết nhiều ở học rộng.

Có một số người Annam trẻ tuổi, tương tâm tầng chỉ cần muốn là có thể trở nên nhà văn, hay viết bài được. Đang thương ! Có học mới bắt buy ít ra cái gì cũng phải học mới biết.

5) *Một điều khuyên các nhà văn-sĩ tương-lai.* — Đừng quên rằng dịch văn là một cách tập viết văn rất có công-hiệu, và muốn hiểu một áng văn, cách diệu nhất là đem dịch áng văn ấy sang quốc-văn. Dịch là có nghĩa, nếu tư-tưởng tác-giả mà lại là có sang kiểu-sang kiến theo lối văn của dịch giả. Đừng tưởng rằng dịch văn là một lối văn không đáng kể. Không, văn-chương lê-lối của nước Pháp phần lớn là nhờ ở công-trình các nhà văn-học cổ-điển thế-kỷ thứ 16. Các nhà viết văn ấy đã đem địch những cái hay trong cổ văn ra Pháp văn cho mọi người hiểu. Và Amyot vẫn lưu danh trong văn-dân nước Pháp, dầu chỉ là một nhà dịch-giả mà thôi. Về phần tôi, tôi dám chắc rằng ông Nguyễn-văn-Vĩnh sau này sẽ là một nhà dịch văn đáng ghi tên trong sử văn-chương nước Nam.

Một điều khuyên nữa : nói bắt chước là bắt chước cái thể văn. Chu ý-tưởng thì vẫn phải giữ tính cách siêu-xuất. Tôi muốn nói rằng chỉ nên bắt chước cái lối viết văn, còn ý-tư tư-tưởng trong bài thì phải là của mình : khi một nhà viết văn đã tìm được một lối văn ngoại-quốc mình thích, mình vẫn ao ước xem nay, thì phải cố phô bầy những tình tình của mình, những ý-tưởng nó vẫn nằm ở trong tâm não mình. Về vấn đề ấy, ta cũng nên trông gương người Pháp : tôi đã nói một phần lớn văn-chương Ronsard không lưu truyền lại hậu-thế là vì không những Ronsard đã bắt chước văn-thể mà lại theo như hệt cả các tư-tưởng của cổ nhân. Ngày nay ta còn đọc văn Ronsard là chỉ nhờ những tập thơ về *di-tình*, những bài luận-thuyết về văn-chương v. v... nghĩa là những áng văn-chương mà tài-sĩ đã đặt những ý-tưởng, những tình tình riêng của mình, và đã đạt ra ngoài trông kiểm tỏa của cổ văn. Nói thế có phải tôi muốn tuông-lệ lối viết văn có tính cách cá nhân và lăng mạn chăng ? Không thực hẳn-tuệ. Tôi xin tuyên-cáo những chân quyền của cái nền văn-chương có tính cách « nhân-loại ». Nhiều nhà tri-thức chưa rộng tưởng rằng có một nền văn-chương cổ-điển và một nền văn-chương lãng-mạn. Lầm. Các nhà phê-bình đời nay đương công-kích cái thuyết phân đẳng loại ấy. Chỉ có một nền văn-chương ở tay người viết ra, viết cho người đọc, nói cho người nghe.

Thì cổ-điển hay lãng-mạn thì cũng được người ta-ưng nếu có đủ đức-tính của loài người. Những chữ cổ-điển và lãng-mạn chỉ phô một ý trái ngược nhau, (trái ngược, hình thức) trái ngược về văn-thể mà thôi. Nhà cổ-điển ngẫm kẽ khác để tả người, còn nhà lãng-mạn thì sự ngẫm mình để tả người. Đó ! khác nhau chỉ ở chỗ ấy.

Tổng-luận. — Tôi chỉ có một khẩu hiệu cùng các nhà viết văn Annam sau này, cái khẩu-hiệu ấy là câu trót của bài này :

Bất trước khôn-khéo, và trước hết phải giữ được tính-tình của mình. Phải tra ý đến quốc-gia và nhân-loại.

NGUYỄN-MẠNH-TƯỜNG
Văn-khoa Tiến-Sĩ

Thuốc-lào Đông-A
Gói như thuốc lá
Hút ngon, lâu hết.
Bỏ túi rất tiện.
Ai muốn mua buôn
gửi thư hỏi Trần-Hiệt
Ninh-Giang-Ninh-Giang.

Mỹ thuật và công nghệ nước ta

Mỹ-thuật nước ta xưa kia chịu ảnh hưởng các Trung-hoa rất lá sâu xa, nhưng vẫn giữ một vẻ riêng, cái vẻ riêng ấy tiêu biểu được cái tinh thần độc nhất có nhị của dân Việt-Nam. Ai là người đã từng xem những di-tích thời xưa ở mấy nơi chùa cổ, cũng có một cái cảm tưởng chung như thế. Những khách du quan đã cần cảnh chùa Lý-bát-Đế, chùa Bát-tháp hay chùa Trâm-gian, cũng thán phục cái hoa tay của những nhà kiến trúc và những nhà điêu khắc đời nhà Lý, thán phục cái vẻ đẹp và vẻ hoạt-động của mấy pho tượng cổ, mấy nền kiến chúc còn lại, mà đến nay tuy nước cũng chưa ai nận được, sáng được khéo hơn.

Chỉ riêng về nghề vẽ, thì nước ta xưa kia mang tiếng là không có danh tài, không phải là trái qua mười mấy thế-kỷ, nước ta không có lấy được một nhà họa-sĩ. Ngay cuối đời Lê mạt, ca dao có câu rằng :

Nước Nam có bốn mĩ miều,
Nhạn cò, Thiệu vẽ, Tam tiên, Đũng đàn.

Đọc câu ca dao ấy, ta cũng phong đoán được đời Lê đời Lý cũng còn nhiều ông Thiệu khác. Song tức nỗi, tranh các ông ấy vẽ mất mát dần đi hết, đến nay không còn lấy bức nào. Đây là nói những bức tranh có giá trị, chứ bức tranh ta là thường thấy họ mua để treo lết, ta không có thể cho là mỹ-thuật được.

Đến bây giờ trường Mỹ-thuật Đông-pháp mở rộng, nền mỹ-thuật nước ta như đấy mà chấn hưng, ta có thể hi vọng được một ngày kia, trên trường cạnh tranh thế-giới nước ta không đến nỗi đoạ hèn về phương diện mỹ-thuật.

Không những thế. Tôi lại còn mong rằng những nhà mỹ-thuật ở nhà trường ra sẽ không quản công khó nhọc đem cái tài mình mà dùng vào những nghề thuật nhà trong gia đình. Những cái nghề ấy, bây giờ rất nhiều nhưng phải một nỗi tên mất ra nhiều nơi, mà mỗi nơi lại dùng một phương thám riêng, không có qui cũ gì cả. Và những thợ làm những nghề ấy không thể có sáng kiến được, chỉ biết theo cái lề lối nhất định của ông cha truyền lại cho.

Có nhiều nhà mỹ-thuật cũng nên để ý đến đồ khảm, đồ sơn, đồ thêu, đồ ta lọa, nghề làm sứ, nghề thợ mộc... cái ảnh hưởng của các ông đối với những nghề ấy chưa có gì là đáng để ý, song các ông được ân quả.

Các ông nên hô-hào vận động cho những nhà tư bản biết rằng công nghệ nước ta một phần lớn trông cả nhờn ở nghề nhỏ ấy, nhất là cho họ hiểu rằng những nghề ấy không phải là không can hệ đến mỹ thuật. Mỹ-thuật không phải là chỉ những bức tranh, những pho tượng qui báu vô giá, ta chỉ đứng xa mà trông, mà thôi, mỹ-thuật còn có thể làm cho ta hằng ngày được ở trong một hoàn cảnh nên thơ.

Tôi tưởng tượng một cuộc tương lai nền mỹ-thuật nước ta độ 10, 20 năm sau đây, cái lương lai rực rỡ làm cho lòng tôi nô-nan lắm. Lúc bấy giờ không những tranh cảo các nhà danh họa Việt-Nam đầu xảo ở các kinh-đô các nước dưới thiên hạ hoan nghênh, mà trong gia-đình nào, ta cũng thấy đàng đồ đơn sơ mà có vẻ mỹ-thuật : tợ mấy lọ xứ Thanh-Trì, nét vẽ tinh xảo của một trang họa-sĩ trường mỹ-thuật lên tầng cái mon xanh và trang, mấy bộ ghế chế theo một kiểu nhã nhặn, đơn giản, mấy bức tranh, cái thảm thêu... cho đến cái ấm nước, cái khay khảm, cái quạt giấy sơn tay, đều hòa hợp với nhau, dịp đáng như một khúc nhạc vô hình...

Tông Lương.

Thực vậy ! Thực vậy ! Không giám khoe tài

Môn thuốc trị chứng *đau gịa giầy* của *Quảng-Đức-Sinh* được phòng chúng tôi, giáo *y-sĩ quan Ngọc-Sơn* nghiên cứu rất tinh vi, đã chữa giúp lắm bệnh nhân, có chứng ấy thực rất thần hiệu.

Mới đây Mme Trương-đức-Hậu chủ nhà hát Phúc-Thắng và M. An-Phú số 4 hàng Bồ Hanoi, cũng có chứng đau gia-giầy, có lấy thuốc của bản dường điều được khỏi cả.

Bản dường xem mạch, bốc thuốc chuyên chữa các chứng ngoại cảm nội thương và có dủ thuốc hoàn tán sẵn sàng gói giấy hay đóng hộp để các bệnh nhân đi xa, tiện uống không phải sắc.

Bản dường chu nhân xin sẵn lòng mách dùm các bệnh nhân các phương để phòng các chứng bất kỳ.

Kích cáo
Quảng-Đức-Sinh
31, phố hàng Bồ, Hanoi

NÊN DÙNG
Xà phòng thơm của một hiệu
MONDIA
Vừa thơm, vừa rẻ, có bán khắp mọi nơi.

Tình cờ...

— Quái sao họ nhìn mình dữ thế ?

Quen như đi ô-tô

Bà cụ nông quê :
— Nhẩy, hai ông sang tàu này cho chóng đông để người ta chạy.

KHOA HỌC

Thuốc béo lợn — Thuốc làm cười

Trong khoa-học có lắm tên nghe rất kỳ khôi. Thí-dụ tên (A limoine) nếu anh em đem tách rời ra thành « anil » và « moine », tất cả ai nhận cười được. Cái tên không, không biết ở đâu mà ra ấy, có sách để lại một chuyện rất buồn cười để dẫn cái gốc tích của nó.

Họ chép rằng ông Basile Valentin là một nhà đạo-sĩ phương thày, lấy chất antimoine luyện thuốc, chẳng biết có phải thuốc trường sinh hay không.

Bà thuốc đó ra thụ lợn. Lợn mẹ, lợn con, lợn già, lợn lẻ, đun nhau ra ăn, rồi ít bữa sau, con nào con nấy béo quay ra. Đạo-sĩ thấy vậy, bèo vỗ tay lên trán tự nghĩ : « lợn ăn béo thì người ăn cũng béo ». Thế rồi, đạo-sĩ trông đến các đồ dệ, người nào người nấy ăn khám, mặc khổ, mình bạc, xác vẻ cực kỳ thảm não. Đạo-sĩ liền cho dệ tự uống thuốc, chốc bảo thế nào họ chẳng bọc lóc, bép tâu, bèu tẩu đưa bụng không nổi ! Nếu số 13 là đạo-sĩ ấy thì trong các đã trường tượng thấy các đệ cệ khó bắt tay nhau, phải quay lưng lại cho khỏi vướng bụng.

Sau bữa tiệc ấy, các vị « hòa thượng » quả nhiên đều ốm bụng thật, nhưng có lẽ bụng nặng quá nên buột lay, bụng rơi xuống, kéo người theo. Thế là các vị đều kêu ra khắp lượt, chửa chay mất mới... sống sót lại được mấy vị vì thuốc độc chưa kịp ngấm.

◆

Thuốc làm cười hơn nước nhẻ

Ngày xưa... khi nhà Hóa-học Davy còn ở nhà thí-nghiệm về các thứ hơi, các thứ khí của bác sĩ Beddoes, vì hoàn cảnh mà nhà hóa-học phải thử đến tính các chất ấy đối với lục phủ ngũ tạng con người ta ra làm sao, nghĩa là cũng như cụ Thần Nông nếm cỏ vậy. Cụ Thần Nông nếm cỏ vì hàn-hạ không biết cụ nghĩ ra sao, vì cụ cốn đang tìm, ngẫu nhiên mà vớ phải củ ấy, chớ như Davy tiên sinh đây, thì tiên sinh đã nghe thấy nói đến chất protoxyde d'azote (1) rồi. Đáng no độc lắm, người phải là chết đó, lại rằng bỏi vào đa thịt cũng chết thẳng.

Tiên-sinh chỉ nghe thấy « chết » là « chết », nên cũng cũng liều « chết » xem có thật « chết » không ?

Nhưng tiên-sinh khôn, chỉ liều vừa vừa thôi. Bao đâu chỉ hít có một lần, cho nó nhỏ có chết, cũng chưa chết hẳn được, cũng tra như đời xưa bên Annam ta có ông bịt một mắt đọc bia đề của, nhờ đề thần có làm mù, chỉ mù một mắt thôi.

Vậy tiên sinh hít số một hơi... không thấy chết, mà cũng chẳng việc gì cả.

Thuốc hết, Tiên sinh lại chế, đến sau mới liều thật ; hít luôn trong nửa giờ.

1 Thứ khí này là thứ thuốc mê, khoa học tìm thấy đầu tiên nhất.

Mỗi lần thử, cảnh tiên lại biến khác. Có khi tiên sinh tự nhiên phải bật cười lên, mà không hiểu lại sao, mình sao hiểu được cái cười « tiếu » ấy. Tiên-sinh có nói tôi phải có khả cố gan nhịn mãi mới khỏi cười. Cái gan của tiên-sinh, số 13 này đã phục ngay từ khi tiên-sinh liều « chết » rồi. Thế mới biết cái cười « tiên » nó mạnh đến thế nào.

Vì có ấy nên tiên sinh dựt cao chất protoxyde d'azote tên : « tiếu khí » (gaz hilarant).

Tiên-sinh cứ lên chơi với tiên mà như vậy, đến lúc lại trở về nằm nổi mà tầu lụy, thiên ba rồn lại hỏi hỏi han hàn, tiên-sinh thấy gì đều nói « toực mông heo » ra hết.

Thiên hạ thấy hay, rồi kẻ nọ xô người kia, người kia đẩy kẻ nọ, tranh nhau làm nhà khoa-học cả. Không biết các ông ấy thử thách ra làm sao, cho về phần các nhà khoa-học ngoại quốc (Đông Davy người nước Anh) cũng có nhiều nhà thử. Có lẽ mỗi người tạng một khác, ông nọ xuýt chết ngất, ông kia cười như bị cái quyền của phù thủy, ông thì bả đây đánh đạch tóa vật bị cổ lăn tay cắt hết...

Trông thấy các ông mắt xanh, mày sâm như vậy, tiên ba phải vội bù hồn về, chẳng « tiên » thì « tục » vậy, chứ lỡ một cái « chết thật » thì sao ?

CHÁNG THƯ MƯỜI BA

KÝ MỘT CHỮ
LÀ CÓ BÁO XEM
Người ở Thành-phố Hanoi muốn mua báo giải hạn xin đến các hiệu sách Ích : Nam-ký, Thụy-ký, Quốc-hoa, Đông-ký, Nhật-Nam, Tân-dân, Thu-lâm, Nam-long
Ký một chữ, trả tiền, lấy biên-lai
LÀ CÓ BÁO ĐƯA ĐẾN TẬN NHÀ
Nên mua năm ; Vì có nhiều số « Đặc biệt » 12 trang bán giá cao, mà đổi với người mua năm không tính thêm.
Ai không muốn mua năm mà muốn có báo đưa tận nhà cũng xin lại mấy hiệu sách kể trên, ký một chữ, sẽ có báo đưa lại nhà.
Lấy số nào trả tiền số ấy.
Ngân phiếu, bài vở, thư từ, xin gửi :
M. NGUYỄN TƯỜNG-TAM
23, Rd. Henri d'Orléans, HANOI

THUỐC LẬU HỒNG - KHÊ
Lê một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm, lại nhờ được sự kinh nghiệm của những tối trong mười năm nay, Hật phòng riêng truyền môn chữa về bịnh lậu và bịnh giang-mai nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện thêm vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là hiển hiện ngay không hết ăn đi đi giết không vật vã nhọc mệt không hại đến đọc, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phát ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt tọc mỗi khi uống rượu thào đâm, trong người nóng nẩy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào ... công mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều, người uống thuốc nay được khỏi rứt nọc, uống nhiều chẳng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0$60 một ống, bịnh giang-mai tìm-la phải hách lên sốt nóng rét lở loét quy đầu đau xương rất thịt rức đầu nổi mề đay, ra máu gà hoa khô, phá lở khắp người, cả-đình thiên phúc sắp nguy nếu tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ không phải kiêng nước không bốc lên rằng uống thuốc đi làm việc như thường không bại sinh dục. Giá 0$60 một ống. Xin mỗi quá hồ lại hoặc có thư về lấy tiền bổ thuốc gửi đến tận nơi mua từ 6 đồng trở lên không phải cước phí.
Hồng khê dược - phòng
81 — Route de Huế, cạnh chợ Hôm Hanoi Téléphone 755